

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần : TIẾNG TRUNG QUỐC 1 (Chinese 1)
- Mã số học phần : 117012
- Số tín chỉ học phần : 2 tín chỉ
  - Thuộc chương trình đào tạo của bậc, ngành: Cao đẳng và Đại học
- Số tiết học phần :
  - Nghe giảng lý thuyết : 15 tiết
  - Thực hành tại trên lớp : 15 tiết
  - Tự học : 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn tiếng Trung Khoa Ngoại ngữ

**2. Học phần trước:****3. Mục tiêu của học phần:**

Cung cấp khoảng hơn 150 từ vựng, hơn 30 mẫu câu và 1 số điểm ngữ pháp cấp độ HSK cấp 1, các kiến thức ngôn ngữ cơ bản và văn hoá Trung Hoa hay nghi thức xã giao có liên quan.

Người học có thể vận dụng các từ ngữ, mẫu câu và kiến thức văn hoá đã học thực hiện một tình huống giao tiếp xã giao ngắn được biết trước như: chào hỏi, giới thiệu, hỏi thăm tình hình cá nhân, nói về ngày tháng, bàn về thời gian....

**4. Chuẩn đầu ra:**

	Nội dung	Đáp ứng CDR CTĐT
<b>Kiến thức</b>	4.1.1. Nhận biết phiên âm tiếng Trung Quốc; quy tắc bút thuận, ghi lại được những chữ Hán cơ bản liên quan đến nội dung giao tiếp.	<b>PLO-8</b>
	4.1.2 Áp dụng kiến thức ngôn ngữ, văn hóa, phong tục tập quán phổ biến Trung Quốc để thực hiện giao tiếp ngắn, chủ đề biết trước.	
<b>Kỹ năng</b>	4.2.1. Có thể tham gia vào cuộc trao đổi ngắn về các chủ đề biết trước.	<b>PLO-S2</b>
	4.2.2 Có thể ghi lại các thông tin đơn giản, ngắn về chủ đề quen thuộc như: họ tên, ngày tháng, giờ, gia đình...	

<b>Thái độ</b>	4.3.1. Thể hiện ý thức tổ chức, kỷ luật trường học, qui định của giảng viên	<b>PLO-A3</b>
	4.3.2 Linh hoạt, tích cực làm việc, học tập trong mọi điều kiện.	<b>PLO-A4</b>
	4.3.3. Thể hiện bản lĩnh tự tin, sáng tạo, có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm.	<b>PLO-A5</b>

### 5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần giới thiệu về 5 chủ điểm giao tiếp cơ bản như chào hỏi, giới thiệu, hỏi thăm tình hình cá nhân, nói về ngày tháng, bàn về thời gian..... Gồm các phần: từ vựng, mẫu câu điển hình, bài khoá, điểm ngữ pháp, bài tập, từ ngữ bổ sung, các kiến thức văn hoá liên quan đến chủ điểm giao tiếp. Học phần tập trung giới thiệu và hướng dẫn sinh viên luyện tập phiên âm, phát âm, nhận diện cấu trúc chữ Hán, ghi lại chữ Hán cơ bản theo qui tắc bút thuận.

### 6. Nội dung và lịch trình giảng dạy: (Gồm lý thuyết và thực hành)

<b>Buổi/Tiết</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Ghi chú</b>
1/2 tiết	<b>Ngữ âm</b> - Thanh mẫu - Vận mẫu - Ghép thanh mẫu, vận mẫu.	Giải quyết các mục tiêu 4.1.1 4.1.2 4.3.1 4.3.2
2/2 tiết	- Ôn tập ngữ âm : Thanh mẫu, vận mẫu - Thanh điệu - Ghép thanh mẫu, vận mẫu và thanh điệu.	Giải quyết các mục tiêu 4.1.1 4.1.2 4.3.1 4.3.2
3/2 tiết	- Ôn tập ngữ âm : Thanh mẫu, vận mẫu , thanh điệu. - Hướng dẫn quy tắc viết chữ Hán <b>Bài 1: Chào hỏi</b> <b>Từ mới: 12 từ</b>	Giải quyết các mục tiêu 4.1.1 4.1.2 4.3.1 4.3.2
4/2 tiết	<b>Bài 1: (tt)</b> Từ mới Bài khoá + Bài tập	Giải quyết các mục tiêu 4.1.1 4.1.2 4.3.1 4.3.2
	<b>Bài 2: Chào hỏi</b>	Giải quyết các mục

5/2 tiết	<b>Từ mới:</b> 24 từ + 5 mẫu câu điển hình	tiêu 4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2
6/2 tiết	<b>Bài 2: (tt)</b> Điểm NP chính: 1. 形容词谓语句 2. 疑问句: ...吗? ” Bài tập	Giải quyết các mục tiêu 4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2
7/2 tiết	<b>Bài 2: (tt)</b> Bài khoá  <b>Bài 3: Giới thiệu</b> <b>Từ mới:</b> 28 từ + 3 mẫu câu điển hình	Giải quyết các mục tiêu 4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2
8/2 tiết	<b>Bài 3:</b> <b>Điểm NP chính:</b> 1. 结构助词“的” 2. 动+以下儿 <b>Bài tập</b>	Giải quyết các mục tiêu 4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2 4.3.3
9/2 tiết	<b>Bài 3:</b> Bài khoá  <b>Bài 4: Tra hỏi 1 tình huống nào đó</b> <b>Từ mới:</b> 28 từ + 7 mẫu câu điển hình	Giải quyết các mục tiêu 4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2
10/2 tiết	<b>Kiểm tra giữa kỳ</b>	
11/2 tiết	<b>Bài 4: (tt)</b> Điểm NP chính: 1. 疑问代词 2. 介词 “在” Bài Tập	Giải quyết các mục tiêu 4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2

12/2 tiết	<b>Bài 4: (tt)</b> Bài khóa  <b>Bài 5:</b> Nói về ngày tháng Từ mới: 27 từ + 5 mẫu câu điển hình.	Giải quyết các mục tiêu 4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2
13/2 tiết	<b>Bài 5: (tt)</b> <b>Điểm NP chính:</b> 1. 名词谓语 2. 正反疑问句  <b>Bài tập</b>	Giải quyết các mục tiêu 4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2
14/2 tiết	<b>Bài 5: (tt)</b> Bài khóa	Giải quyết các mục tiêu 4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2
15/2 tiết	Ôn thi cuối kỳ	Giải quyết các mục tiêu 4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2

### 7. Nhiệm vụ của sinh viên:

Yêu cầu đối với sinh viên	Phải thực hiện theo đúng quy định của trường.
Quy định về tham dự lớp học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học. Trừ trường hợp gia đình có đám cưới, đám tang hoặc nằm viện có giấy ra viện.</li> <li>- Trong 15 buổi học, sinh viên chỉ được vắng 1 buổi, nếu vắng buổi thứ 2 sẽ bị trừ 50% điểm chuyên cần; vắng buổi thứ 3 trừ 100% điểm chuyên cần. Và vắng buổi thứ 4 thì bị hủy toàn bộ điểm quá trình .</li> <li>- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập tự học và được đánh giá kết quả thực hiện.</li> <li>- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.</li> <li>- Tham dự thi kết thúc học phần.</li> <li>- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.</li> </ul>
Quy định về hành vi	- Khóa học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và

trong lớp học	<p>người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.</li> <li>- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.</li> <li>- Tuyệt đối không ăn, uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.</li> <li>- Sinh viên vi phạm các nguyên tắc trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó.</li> </ul>
Quy định về học vụ	Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu, xin học trả nợ môn, khiếu nại điểm, chậm phúc tra, kỷ luật thi cử được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Tp.HCM.

### 8.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Tham dự đầy đủ/vắng 1 buổi	10%	4.3.4
2	Điểm bài tập	Các bài tập được giao	15%	4.3.2
3	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Kiểm tra viết	25%	4.1.1, 4.1.2 4.2.1, 4.2.2 4.3.1, 4.3.2
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Tự luận - Bắt buộc dự thi	50%	4.3.3

### 8.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 0.5.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân.

## 9. Tài liệu học tập:

### 9.1. Giáo trình chính:

[1] Tài liệu bắt buộc: 《路》（短期速成外国语汉语会话课本（Đàm thoại tiếng Trung Quốc cấp tốc）, chủ biên Triệu Kim Minh, bản dịch tiếng Việt của TS Nguyễn Thị Minh Hồng, bản in năm 2010, được xuất bản tại Việt Nam theo hợp đồng chuyển nhượng giữa NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, Trung Quốc và công ty TNHH Nhân Trí Việt.

### 9.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Giáo trình 《汉语教程》（bản mới, quyển 1 thượng）, chủ biên Dương Ký Châu, NXB Đại học Ngôn ngữ Văn hóa Bắc kinh, 2006.

[3] 《汉语会话 301 句》(301 câu đàm thoại tiếng Hoa Tập 1) chủ biên Khang Ngọc Hoa và Lai Tư Bình, bản dịch tiếng Việt của TS Nguyễn Thị Minh Hồng, bản in năm 2011, được xuất bản tại Việt Nam theo hợp đồng chuyển nhượng giữa NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, Trung Quốc và công ty TNHH Nhân Trí Việt.

#### 10. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần /Buổi	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Bài 1	3	0	-Nghiên cứu trước: + Phần Ngữ Âm: thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu, ghép vần, biến điệu
2	Bài 1	2	2	- Nghiên cứu trước: + Từ mới, mẫu câu, đàm thoại, thay thế và mở rộng + Làm bài tập
3	Bài 2	3	1	- -Nghiên cứu trước: + Phần Ngữ Âm: thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu, ghép vần, thuyết minh khi viết vần và phiên âm
4	Bài 2	2	2	- Nghiên cứu trước: + Từ mới, mẫu câu, đàm thoại, thay thế và mở rộng + Làm bài tập
5	Bài 1+2	0	3	- Tập viết chữ Hán bài 1+2
6	Bài 3	3	0	- Nghiên cứu trước: + Vận mẫu, Ghép âm, Thuyết minh khi viết vần, Biến âm của “BU” và “YI”, Âm cuốn lưỡi và dấu cách âm
7	Bài 3	2	2	- Nghiên cứu trước: + Từ mới, mẫu câu, đàm thoại, thay thế và mở rộng + Làm bài tập
8	Bài 3		3	- Tập viết chữ Hán bài 3
9	Bài 4	3	1	- Nghiên cứu trước: + Ngữ pháp: 1. Câu hỏi dùng “MA” 2. Câu hỏi dùng đại từ nghi vấn 3. Câu vị ngữ hình dung từ + Từ mới
10	Bài 4	1	3	- Nghiên cứu trước: + Mẫu câu, đàm thoại, thay thế và mở rộng + Làm bài tập
11	Bài 4	0	3	- Tập viết chữ Hán bài 4
12	Bài 5	3	1	- Nghiên cứu trước: + Ngữ pháp:

				1. Câu Vị ngữ động từ 2. Định ngữ chỉ quan hệ sở hữu 3. Câu chữ “SHI” + Từ mới
<b>13</b>	<b>Bài 5</b>	1	3	- Nghiên cứu trước: + Mẫu câu, đàm thoại, thay thế và mở rộng + Làm bài tập
<b>14</b>	<b>Bài 5</b>		3	-Tập viết chữ Hán bài 5
	<b>Bài Ôn tập 1</b>	1	3	+ Ôn tập: Đàm thoại, ngữ pháp, bài tập

Ngày.....tháng.....năm ....

**Trưởng khoa**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm ....

**Tổ trưởng Bộ môn**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm ....

**Người biên soạn**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm ....

**Ban giám hiệu**